

Bản án số: 128/2018/HS-ST
Ngày 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Trúc Linh

2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Dương Nguyên Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Long T, sinh năm 2000, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: Ô1/374, Khu phố T, Thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị K; Vợ con chưa có;

Tiền sự: Ngày 26-7-2016 bị công an thị trấn D xử phạt 375.000 đồng, ngày 14-8-2018 bị công an thị trấn D xử phạt 375.000 đồng, ngày 28-8-2016 bị công an thị trấn D xử phạt 375.000 đồng, ngày 13-5-2018 bị công an thị trấn D xử phạt 375.000 đồng. Tất cả những lần phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến nay chưa nộp phạt;

Tiền án: Không .

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13-9-2018 đến nay.

2. Dương Thành Đ (Đ), sinh ngày 26-9-2000, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: Khu phố T, Thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Thành B và bà

Phạm Thị T; Vợ con chưa có; Tiền sự: không, tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13-9-2018 đến ngày 20-10-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Dương Thành B, sinh năm: 1974 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1982.

Cả 02 cùng trú tại: Khu Phố T, Thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc L - Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Trần Công D, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Anh Võ Tấn V, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện G, tỉnh Tây Ninh(có mặt).

3. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Khu Phố T, Thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19-7-2018, bị cáo Nguyễn Long T điều khiển xe mô tô biển số: 70F1-565.70 đến quán cà phê Mái Lá thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh chơi game và điện thoại cho bị cáo Dương Thành Đ đến chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả hai chơi hết tiền ra về thì phát hiện xe mô tô biển số: 70F1-532.35 của anh Trần Công D đang dựng trước quán có sẵn chìa khóa trên xe, không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T và bị cáo Đ điều khiển xe đến quán cà phê vòng gần đó uống cà phê và bàn bạc với nhau về cách lấy trộm xe mô tô, bị cáo Đ được phân công nhiệm vụ đứng ngoài cảnh giới và chờ bị cáo T tẩu thoát nếu bị phát hiện, còn Bị cáo T có nhiệm vụ trực tiếp vào lấy trộm xe. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 20-7-2018, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô Dream về nhà cất, bị cáo T điều xe mô tô biển số: 70F1-565.70 lại chở bị cáo Đ đến quay lại quán cà phê Mái Lá. Bị cáo T đưa xe mô tô biển số: 70F1-565.70 cho bị cáo Đ đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo T vào lấy trộm xe mô tô biển số: 70F1-532.35 chạy ra. Sau đó, bị cáo T đem xe mô tô biển số: 70F1-532.35 sang Campuchia bán với số tiền 11.000.000 đồng, bị cáo T chia cho bị cáo Đ 2.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo T tiêu xài cá nhân hết. Qua điều tra, bị cáo T và bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhận thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 09-6-2018, bị cáo T đến tiệm internet Minh Thọ thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh chơi game, thấy anh Nguyễn Minh Th điều khiển xe mô tô biển số: 70F1-453.54 cũng đến chơi game thì bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Th để bán lấy tiền tiêu xài, nên bị cáo T nói dối mượn xe để đón bạn đến chơi game cùng thì anh Th đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số: 70F1-453.54 sang Campuchia bán với số tiền 7.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 04-8-2018, anh Võ Tuấn V điều khiển xe mô tô biển số: 70U2-2973 chở bị cáo T đến quán Trâm Anh thuộc khu phố T, thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh uống bia và hát karaoke. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh V lấy tiền tiêu xài, nên nói dối mượn xe để đón bạn đến chơi cùng thì anh V đồng ý. Bị cáo T điều khiển xe đem đến khu vực xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh bán cho một người tên Q không rõ họ tên với số tiền 3.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số:3556/C09B ngày 27-8-2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định Nguyễn Long T tại thời điểm giám định tháng 8-2018 có độ tuổi từ 18 năm 4 tháng đến 18 năm 10 tháng.

Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số:3557/C09B ngày 27-8-2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định Dương Thành Đ tại thời điểm giám định tháng 8-2018 có độ tuổi từ 17 năm 6 tháng đến 18 năm.

Kết luận định giá số: 61/KL-HĐ ngày 06-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô biển số: 70F1-532.35 có giá trị 14.800.000 đồng.

Kết luận định giá số: 81/KL-HĐ ngày 09-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô biển số: 70F1-453.54 và xe mô tô biển số: 70U2-2973 có tổng giá trị 21.600.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Dương Thành Đ đã bồi thường cho anh Trần Công D 7.400.000 đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Long T đã bồi thường cho anh D 2.000.000 đồng. Anh D làm đơn bãi nại đối với bị cáo Đ và yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường 5.400.000 đồng.

Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh Nguyễn Minh Th số tiền 13.300.000 đồng và bồi thường cho anh Võ Tuấn V số tiền 6.000.000 đồng. Anh Th, anh V không yêu cầu bồi thường tiếp.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo Nguyễn Long T và bị cáo Dương Thành Đ không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 133/QĐ-KSĐT ngày 14 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Long T và bị cáo Dương Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Long T về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Long T từ 02(hai) năm đến 03(ba) năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Long T từ 01(một) năm đến 1(một) năm 06(sáu) tháng tù về lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03(ba) năm đến 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Thành Đ từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06(sáu) tù về tội trộm cắp tài sản.

3. Các biện pháp tư pháp:

Ghi nhận gia đình bị cáo Dương Thành Đ đã bồi thường cho anh Trần Công D 7.400.000 đồng, anh D không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiếp.

Gia đình bị cáo Nguyễn Long T đã bồi thường cho anh D 2.000.000 đồng, nên anh D yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường 5.400.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường tiếp cho anh D 5.400.000 đồng nên ghi nhận.

Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh Th 13.300.000 đồng và bồi thường cho anh V 6.000.000 đồng. Anh Th và anh V không yêu cầu bồi thường tiếp nên ghi nhận.

Tại phiên tòa các bị hại Th và V xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T.

Anh D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Đ cho rằng bị cáo Đ và bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh D không có tổ chức vì các bị cáo chỉ bàn bạc với nhau để lấy trộm tài sản chứ không có sự chuẩn bị và phân công một cách chặt chẽ, hơn nữa các bị cáo có ý định lấy trộm tài sản của anh D trong thời gian ngắn.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Các bị cáo T và Đ có sự bàn bạc chặt chẽ và thống nhất với nhau về vai trò của từng bị cáo, nên đến 0 giờ ngày 20-7-2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 70F1-565.70 chở bị cáo Đ quán cà phê Mái Lá, lúc này bị cáo T đưa xe cho bị cáo Đ đứng ngoài canh giới, còn bị cáo T lên vào lấy trộm xe mô tô biển số 70F1-532-35 của anh Trần Công D có giá trị là 14.800.000 đồng. Do đó hành vi của 2 bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo T dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô biển số 70F1-453.54 của anh Th ngày 9-6-2018 có giá trị 13.300.000 đồng và xe mô tô biển số 70U2-2973 của anh V ngày 04-8-2018 có giá trị 8.300.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xài không phải lao động chân chính, nên các bị cáo tổ chức phân công lấy trộm tài sản của anh D. Ngoài ra bị cáo T còn dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe của anh Th và anh V. Hành vi của các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có vận động gia đình bồi thường thiệt hại; Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo T tự thú lần phạm tội ngày 9-6-2018 và ngày 04-8-2018. Bị hại có xin giảm nhẹ hình cho các bị cáo. Đối với bị cáo Đ mới phạm tội lần đầu, thực hiện với vai trò thứ yếu nên khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài ra, thời điểm phạm tội bị cáo Đ dưới 18 tuổi, nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đ là không có căn cứ, bởi vì các bị cáo T và Đ có sự bàn bạc chặt chẽ và thống nhất với nhau về vai trò của từng bị cáo nhằm mục đích lấy trộm xe mô tô của anh D.

Xét thấy các bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Ghi nhận gia đình bị cáo Đ đã bồi thường cho anh Trần Công D 7.400.000 đồng, anh D không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiếp.

Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh D 2.000.000 đồng, anh D yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường 5.400.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường tiếp cho anh D 5.400.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho anh Th 13.300.000 đồng và bồi thường cho anh V 6.000.000 đồng. Anh Th và anh V không yêu cầu bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo T và Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Long T 02(hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản; 01(một) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp các hình phạt trên thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03(ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-9-2018.

2. Tuyên bố bị cáo Dương Thành Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Thành Đ 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 13-9-2018 đến ngày 20-10-2018.

3. Các biện pháp tư pháp: Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Ghi nhận gia đình bị cáo Đ đã bồi thường cho anh D 7.400.000 đồng. Anh D không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiếp.

Buộc bị cáo T phải bồi thường tiếp cho anh D số tiền 5.400.000 đồng.

Ghi nhận đình bị cáo T đã bồi thường cho anh Th 13.300.000 đồng và bồi thường cho anh V 6.000.000 đồng; anh Th, anh V không yêu cầu bồi thường tiếp.

Kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T không chịu bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho anh D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Long T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Dương Thành Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị cáo T, bị cáo Đ, người bào chữa cho bị có Đ, anh Th, anh V có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tài